

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIÊN LƯƠNG
TỈNH KIÊN GIANG**

Số: 125/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kiên Lương, ngày 27 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 77/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nh – sinh năm 1994

Địa chỉ: Tổ 05, ấp H 1, xã H, huyện Ph, tỉnh An Giang

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T – sinh năm 1991

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nh và ông Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giữa bà Nh ông T chung sống với nhau có 01 người con chung Nguyễn Quốc Th sinh ngày 17/12/2012. Bà Nh ông T thoả thuận giao con cho ông T nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và đây cũng là nguyện vọng của cháu Th được ở với cha.

Về cấp dưỡng nuôi con: bà Nh không phải cấp dưỡng nuôi con do ông T không yêu cầu.

Không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc con chung.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Quá trình chung sống vợ chồng không nợ cá nhân hay tổ chức nào cả và cũng không ai nợ lại hai vợ chồng.

Về án phí: Án phí HNGĐ-ST là 150.000đ. Mỗi người phải nộp ½. Bà Nh phải nộp 75.000đ, ông T phải nộp 75.000đ. Bà Nh tự nguyện nộp hết án phí, được khấu trừ vào án phí tạm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000105 ngày 27/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương. Hoàn trả lại số tiền 150.000đ cho bà Nguyễn Thị Quỳnh Nh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Kiên Lương;
- **UBND xã B;**
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Thị Mai